

Số: 43/QĐ-ĐHYD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ
cho học viên tốt nghiệp năm 2022 (trễ hạn)

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1093/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chuyển đổi tên và mã số các ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ của Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 25/2017/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2330/QĐ-ĐHYD ngày 30 tháng 7 năm 2015 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 3786/QĐ-ĐHYD ngày 10 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Tp. Hồ Chí Minh về việc công nhận học viên khóa 2019 – 2021 vào học chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Biên bản số 47/BB-DIIYD ngày 11 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng xét tốt nghiệp về việc xét tốt nghiệp Sau đại học năm 2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ cho 61 (sáu mươi một) học viên trình độ thạc sĩ khóa 2019 – 2021, tốt nghiệp trễ hạn (danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Hành chính Tổng hợp, Trưởng Phòng Đào tạo Sau đại học, Trưởng các Phòng chức năng, Trưởng Khoa/Bộ môn và học viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Lưu: VT, ĐTSĐH_NQK.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hoàng Bắc

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
VÀ CẤP BẰNG THẠC SĨ CHO HỌC VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2022 (TRỄ HẠN)**

(Kèm theo Quyết định số 43 /QĐ-ĐHYD ngày 11 tháng 01 năm 2023 của
Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh về việc công nhận tốt nghiệp
và cấp bằng thạc sĩ cho học viên tốt nghiệp năm 2022 (trễ hạn))

1. Gây mê hồi sức: 01 học viên.

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
1	Nguyễn Thị Kiều Oanh	Nữ	07/7/1992	Bạc Liêu	042/2022/ThS/ĐHYD

2. Khoa học y sinh (Hóa sinh y học): 01 học viên.

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
2	Nguyễn Thị Bích Huệ	Nữ	23/7/1992	Quảng Ngãi	043/2022/ThS/ĐHYD

3. Khoa học y sinh (Mô phôi): 02 học viên.

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
3	Trần Quang Khang	Nam	27/5/1994	TP. Hồ Chí Minh	044/2022/ThS/ĐHYD
4	Lê Hồng Phúc	Nam	06/10/1992	TP. Hồ Chí Minh	045/2022/ThS/ĐHYD

4. Khoa học y sinh (Vi sinh y học): 01 học viên.

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
5	Phạm Thùy Linh	Nữ	19/7/1993	Hải Hưng	046/2022/ThS/ĐHYD

5. Ngoại khoa: 02 học viên.

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
6	Võ Tân Lực	Nam	31/5/1991	Ninh Thuận	047/2022/ThS/ĐHYD
7	Nguyễn Vĩnh Thư	Nam	24/01/1994	Bà Rịa-Vũng Tàu	048/2022/ThS/ĐHYD

6. Nhãn khoa: 02 học viên.

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
8	Trịnh Trọng Huân	Nam	11/9/1994	Đồng Nai	049/2022/ThS/ĐHYD
9	Nguyễn Trà Thảo Nhi	Nữ	25/3/1992	Bình Định	050/2022/ThS/ĐHYD

7. Nội khoa: 01 học viên.

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
10	Trương Hữu Toàn	Nam	05/11/1992	Gia Lai	051/2022/ThS/ĐHYD

8. Nội khoa (Da liễu): 01 học viên.

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
11	Nguyễn Huỳnh Hoàng Vân	Nữ	25/11/1993	Tiền Giang	052/2022/ThS/ĐHYD

9. Nội khoa (Lão khoa): 04 học viên.

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
12	Trần Lý Mỹ Châu	Nữ	28/3/1988	TP. Hồ Chí Minh	053/2022/ThS/ĐHYD
13	Trần Cao Đạt	Nam	07/01/1994	TP. Hồ Chí Minh	054/2022/ThS/ĐHYD
14	Nguyễn Thị Yên My	Nữ	26/9/1990	TP. Hồ Chí Minh	055/2022/ThS/ĐHYD
15	Đỗ Thanh Sơn	Nam	04/7/1986	Bà Rịa-Vũng Tàu	056/2022/ThS/ĐHYD

10. Nội khoa (Nội tiết): 03 học viên.

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
16	Trần Đình Mạnh Long	Nam	06/11/1994	Thừa Thiên-Huế	057/2022/ThS/ĐHYD
17	Nguyễn Vũ Nhật Phong	Nam	06/12/1994	TP. Hồ Chí Minh	058/2022/ThS/ĐHYD
18	Vương Bảo Trân	Nữ	25/6/1994	TP. Hồ Chí Minh	059/2022/ThS/ĐHYD

11. Ung thư: 10 học viên.

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
19	Phan Lâm Quỳnh Hoa	Nữ	17/11/1990	TP. Hồ Chí Minh	060/2022/ThS/ĐHYD
20	Đỗ Phước Huy	Nam	29/3/1994	TP. Hồ Chí Minh	061/2022/ThS/ĐHYD
21	Nguyễn Đăng Huy	Nam	23/10/1988	Sóc Trăng	062/2022/ThS/ĐHYD
22	Nguyễn Minh Kim	Nữ	20/12/1992	TP. Hồ Chí Minh	063/2022/ThS/ĐHYD
23	Nguyễn Duy Lâm	Nam	02/10/1994	Gia Lai	064/2022/ThS/ĐHYD
24	Phạm Thị Bình Minh	Nữ	12/8/1992	Ninh Thuận	065/2022/ThS/ĐHYD
25	Lê Hoàng Phúc	Nam	11/9/1993	Hậu Giang	066/2022/ThS/ĐHYD
26	Nguyễn Đức Toàn	Nam	26/6/1993	TP. Hồ Chí Minh	067/2022/ThS/ĐHYD
27	Nguyễn Thị Trúc	Nữ	01/4/1993	Bình Định	068/2022/ThS/ĐHYD
28	Phạm Minh Tuấn	Nam	10/12/1988	TP. Hồ Chí Minh	069/2022/ThS/ĐHYD

12. Răng-Hàm-Mặt: 01 học viên.

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
29	Hoàng Đăng Khoa	Nam	12/11/1994	Đồng Nai	070/2022/ThS/ĐHYD

13. Y học cổ truyền: 03 học viên.

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
30	Phạm Nguyễn Diễm My	Nữ	18/7/1990	Tây Ninh	071/2022/ThS/ĐHYD
31	Dương Thị Thanh Tâm	Nữ	24/8/1994	Phú Yên	072/2022/ThS/ĐHYD
32	Nguyễn Ngọc Đoan Thùy	Nữ	19/8/1994	Khánh Hoà	073/2022/ThS/ĐHYD

14. Y học dự phòng: 03 học viên.

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
33	Vũ Lê Lâm Giang	Nam	17/11/1993	Quảng Ngãi	074/2022/ThS/ĐHYD
34	Nguyễn Huỳnh Tố Như	Nữ	04/9/1992	Long An	075/2022/ThS/ĐHYD
35	Tăng Bá Xuân Thanh	Nam	24/4/1992	Đồng Nai	076/2022/ThS/ĐHYD

15. Y tế công cộng: 01 học viên.

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
36	Phạm Thị Hải Yến	Nữ	26/01/1988	Kon Tum	077/2022/ThS/ĐHYD

16. Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc: 05 học viên.

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
37	Vương Quỳnh Chinh	Nữ	06/10/1994	Quảng Ngãi	078/2022/ThS/ĐHYD
38	Trần Đỗ Công Danh	Nam	19/11/1992	Vĩnh Long	079/2022/ThS/ĐHYD
39	Nguyễn Huỳnh Kim	Nữ	22/10/1995	Long An	080/2022/ThS/ĐHYD
40	Hồ Thị Mỹ Linh	Nữ	30/10/1994	Ninh Thuận	081/2022/ThS/ĐHYD
41	Liên Phước Huỳnh Thi	Nữ	15/9/1990	Tiền Giang	082/2022/ThS/ĐHYD

17. Dược liệu - Dược học cổ truyền: 07 học viên.

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
42	Trần Văn Chên	Nam	16/6/1989	Kiên Giang	083/2022/ThS/ĐHYD
43	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	Nữ	22/8/1978	TP. Hồ Chí Minh	084/2022/ThS/ĐHYD
44	Trần Huỳnh Nhi	Nữ	19/01/1995	TP. Hồ Chí Minh	085/2022/ThS/ĐHYD
45	Phạm Thị Phương	Nữ	22/5/1991	Đắk Lắk	086/2022/ThS/ĐHYD
46	Lê Uyên Thanh	Nữ	03/10/1987	Quảng Ngãi	087/2022/ThS/ĐHYD
47	Kiều Thị Thủy	Nữ	15/10/1986	Thanh Hóa	088/2022/ThS/ĐHYD
48	Trần Ngọc Tín	Nam	13/4/1995	TP. Hồ Chí Minh	089/2022/ThS/ĐHYD

18. Dược lý và dược lâm sàng: 08 học viên.

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
49	Nguyễn Thị Biên	Nữ	14/10/1975	Đồng Nai	090/2022/ThS/ĐHYD
50	Trần Thị Dịu	Nữ	23/7/1992	Nghệ An	091/2022/ThS/ĐHYD
51	Lê Bảo Trà Giang	Nữ	08/10/1995	Tiền Giang	092/2022/ThS/ĐHYD
52	Trần Thị Mỹ Lan	Nữ	06/8/1988	Lâm Đồng	093/2022/ThS/ĐHYD
53	Nguyễn Hồng Minh	Nữ	15/3/1989	Quảng Nam	094/2022/ThS/ĐHYD
54	Võ Trương Diễm Phương	Nữ	22/9/1987	Tiền Giang	095/2022/ThS/ĐHYD
55	Huỳnh Phương Thanh	Nữ	15/10/1991	Kiên Giang	096/2022/ThS/ĐHYD
56	Hoàng Anh Thơ	Nữ	14/3/1993	Đắk Lắk	097/2022/ThS/ĐHYD

19. Kiểm nghiệm thuốc và độc chất: 02 học viên.

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
57	Lê Phương Hân	Nữ	03/5/1991	Tiền Giang	098/2022/ThS/ĐHYD
58	Phạm Quốc Việt Vương	Nam	17/11/1990	Quảng Ngãi	099/2022/ThS/ĐHYD

20. Tổ chức quản lý dược: 03 học viên.

TT	Họ tên	Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	Số vào sổ cấp bằng
59	Võ Thị Ngọc Diệu	Nữ	08/01/1993	Đồng Tháp	100/2022/ThS/ĐHYD
60	Trương Mỹ Linh	Nữ	24/01/1994	TP. Hồ Chí Minh	101/2022/ThS/ĐHYD
61	Mai Thị Lý	Nữ	21/01/1993	Quảng Trị	102/2022/ThS/ĐHYD

Ấn định danh sách có 61 (sáu mươi một) học viên được công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ năm 2022 (trễ hạn).

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2023

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Hoàng Bắc